

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Long An

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, ấp, khu phố và cộng đồng dân cư.

b) Tạo thành phong trào toàn xã hội tích cực tham gia học tập và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi công dân thực hiện trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời; tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

c) Duy trì và nâng cao chất lượng việc tổ chức công nhận danh hiệu các mô hình học tập; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đất nước và hội nhập quốc tế.

b) Kế hoạch phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp, linh hoạt, sáng tạo với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng.

c) Cần phải có sự phối hợp tích cực, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, đoàn thể, tổ chức thực hiện đạt và hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập, bảo

đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:
 - + 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
 - + Phần đầu 70% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.
 - + Duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
 - + Duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; phần đầu 85% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.
- Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân:
 - + 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.
 - + 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.
 - + Khoảng 50% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 12% dân số có trình độ đại học trở lên.
- Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục:
 - + 70% các trường đại học có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.
 - + 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
 - + 70% các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.
- Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:
 - + 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.
 - + 25% các huyện, thị xã, thành phố được công nhận danh hiệu huyện học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:
 - + Duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Phân đầu 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

+ Duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ Duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân:

+ 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

+ 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

+ 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

- Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục:

+ 90% các trường đại học có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

+ 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 90% các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:

+ 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập.

+ 50% các huyện, thị xã, thành phố được công nhận danh hiệu huyện, thị xã, thành phố học tập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập

a) Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

b) Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị; Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư; Quyết định số 489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn 2404-CV/TU ngày 11/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư khóa XII; Kế hoạch số 129/KH-UBND của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An.

c) Tổ chức quán triệt nội dung của Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

đ) Tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia vào công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

e) Tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam hằng năm.

g) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, công tác quản lý của các cấp chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với việc học tập suốt đời, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

b) Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh việc phối hợp của các thành viên Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể nhằm triển khai có hiệu quả và từng bước đạt các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

c) Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội tích cực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; chủ động tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

d) Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo chuẩn hóa cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước, trong các đơn vị sự nghiệp.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo quy định.

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

a) Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người lớn, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện các tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập; tiêu chí công dân học tập; tiêu chí công nhận huyện học tập, tỉnh học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân.

c) Thực hiện đúng quy chế kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; các quy định liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

d) Thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng, nhất là các Trung tâm ở các xã biên giới.

đ) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời. Đào tạo nghề cho người lao động, nâng tỷ lệ người lao động qua đào tạo lên theo chỉ tiêu cụ thể.

e) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025.

4. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

a) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa.

- Cơ sở giáo dục đại học: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đào tạo từ xa, trong đó tập trung phát triển áp dụng các công nghệ đào tạo từ xa tiên tiến; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; tham gia Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đa dạng phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

- Cơ sở giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi

mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho mọi người dân.

- Các thiết chế văn hoá: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hoá và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

b) Tổ chức các chương trình giáo dục trên kênh phát thanh, truyền hình, các trang mạng báo điện tử, các ứng dụng truyền hình của các đài phát thanh, truyền hình; đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng tại Việt Nam.

c) Khai thác và sử dụng kho học liệu mở phục vụ việc tự học và học tập suốt đời trên các kênh truyền hình.

d) Tạo điều kiện cho các trường đại học mở cơ sở giáo dục tại địa phương để làm nhiệm vụ là trung tâm xây dựng và nghiên cứu phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa; phát triển học liệu mở và đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phục vụ học tập suốt đời.

5. Đẩy mạnh hoạt động của các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng

a) Tăng cường công tác phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

b) Tăng cường tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

c) Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức kinh tế - xã hội cho các hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật.

d) Nghiên cứu đổi mới mô hình Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và tổ chức thí điểm để triển khai nhân rộng trong tỉnh.

6. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời

a) Các sở, ngành, cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp phối hợp tốt và hiệu quả trong việc khuyến khích người dân học tập, ưu tiên người trong độ tuổi lao động có cơ hội được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng sống.

b) Các sở, ngành tạo cơ hội học tập suốt đời và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực thuộc được học tập suốt đời; tổ chức biên soạn các tài liệu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng sở, ngành; phối hợp

chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

d) Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

đ) Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

e) Tiếp tục củng cố, xây dựng Hội Khuyến học các cấp vững mạnh, làm nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

g) Nâng cao chất lượng của việc thực hiện đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” (ấp/khu phố); “Đơn vị học tập” đối với các cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện; xây dựng mô hình “Công dân học tập”.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

a) Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về xây dựng xã hội học tập; phối hợp tổ chức, tham dự các hội nghị, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật thông tin về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở các nước trong khu vực và trên thế giới.

b) Tham gia hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

c) Đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập của tỉnh.

d) Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong việc huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp để tổ chức các chương trình, hoạt động nhằm tạo ra các cơ hội học tập cho mọi người.

đ) Chủ động, tích cực tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) điều hành. Củng cố, tăng cường năng lực hoạt động của Trung tâm Khu vực về học tập suốt đời của Hội đồng Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á tại Việt Nam (SEAMEO CELLL).

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát

- Thực hiện đúng quy định về chế độ thông tin, báo cáo.
- Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập hàng năm.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ, trước ngày 10 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo - Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập tỉnh tổng hợp, báo cáo theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của sở, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của địa phương; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân; tiêu chí công nhận huyện học tập, tỉnh học tập.

c) Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan; thực hiện nghiêm, đúng quy chế kiểm tra, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên.

d) Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời (nếu có).

đ) Tổ chức xét tặng, ghi nhận những tấm gương tiêu biểu về tự học thành tài, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hằng năm; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 và đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

b) Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; phát triển ngành nghề đào tạo phù hợp với quy hoạch của tỉnh, gắn với nhu cầu xã hội, gắn với ngành nghề truyền thống, với sản xuất, kinh doanh ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

c) Triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người hết tuổi lao động.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở thông tin tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch và các nội dung liên quan đến chủ đề xây dựng xã hội học tập theo nguồn thông tin, tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan cung cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 cho các đối tượng theo quy định của nhà nước.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách để tăng cường huy động và đa dạng hóa các nguồn lực xã hội thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

6. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời một cách thiết thực, hiệu quả.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chỉ đạo các Đồn Biên phòng phối hợp với địa phương có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho người dân ở khu vực biên giới; vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp 1; tổ chức các lớp phổ cập giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số; vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ và tham gia dạy xóa mù chữ.

b) Nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ Quân đội, cán bộ, giáo viên vùng biên giới.

8. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân trong Trại Tạm giam trực thuộc Công an tỉnh.

9. Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

b) Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

10. Các sở, ngành tỉnh

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung ứng các chương trình học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành.

11. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, đề án khác liên quan. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể tỉnh

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh; gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động tuyên truyền thông qua hệ thống hội khuyến học các cấp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lịch hướng dẫn đẩy mạnh hoạt động của các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng.

- Triển khai thực hiện các tiêu chí công dân học tập; nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội phù hợp với thực tiễn triển khai ở các địa phương trong tỉnh.

c) Tỉnh Đoàn

Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia tuyên truyền Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; vận động, tuyên truyền phụ nữ và trẻ em gái chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

đ) Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Cựu giáo chức tỉnh

Hướng dẫn các cấp hội phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

13. Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An

Thường xuyên nêu các sự kiện, người thật, việc thật, xây dựng các chuyên đề, chuyên mục về hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng, học tập thường xuyên, học tập suốt đời, khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; kiện toàn bộ phận chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 các cấp ở địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

b) Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

c) Phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của địa phương đến năm 2030.

d) Kiểm tra, giám sát và định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung trên, các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TV BCĐ XD XHHT tỉnh (QĐ 4835, 226);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP (Sang);
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, lvt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh Long An)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
01	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021-2030”	Hội Khuyến học tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Quý IV năm 2021
02	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030”	Hội Khuyến học tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Quý I năm 2022
03	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”	Liên đoàn Lao động tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Quý II năm 2022
04	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đến năm 2030”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Quý IV năm 2022
05	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng kho học liệu mở phục vụ việc tự học và học tập suốt đời trên hệ sinh thái truyền hình giáo dục Việt Nam”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đài Phát thanh và Truyền hình Long An	Quý II năm 2022